TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NGÔ QUYỀN** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 08/2021/QĐST-HNGĐ	*Quận Ngô Quyền, ngày 08 tháng 01 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGÔ QUYỀN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ khoản 4 Điều 397, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 506/2020/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 12 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Chị Bùi Thị N; nơi cư trú: Số 126/165 đường Đ, phường L, quận N, thành phố H.

- Anh Bùi Xuân Th; nơi cư trú: Số 126/165 đường Đ, phường L, quận N, thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị N và anh Bùi Xuân Th thuận tình ly hôn. Xét việc thuận tình ly hôn của chị Bùi Thị N và anh Bùi Xuân Th được ghi trong Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành ngày 31 tháng 12 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Vì vậy, cần áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình, công nhận chị Bùi Thị N và anh Bùi Xuân Th thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Chị Bùi Thị N và anh Bùi Xuân Th có một con chung là Bùi Phương C, sinh ngày 03/10/2013. Chị Bùi Thị N và anh Bùi Xuân Th thỏa thuận giao con Bùi Phương C cho chị Bùi Thị N trực tiếp nuôi dưỡng. Viêc cấp

dưỡng nuôi con chị Bùi Thị N và anh Bùi Xuân Th thỏa thuận hàng tháng anh Bùi Xuân Th có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 01 năm 2021 cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Thỏa thuận về con chung của chị N và anh Th phù hợp với quy định tại các điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận.

[3] Về việc chia tài sản: Chị Bùi Thị N và anh Bùi Xuân Th không có tài sản chung, không yêu cầu Toà án giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Chị Bùi Thị N và anh Bùi Xuân Th mỗi người phải nộp 150.000 đồng lệ phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Chị Bùi Thị N và anh Bùi Xuân Th thỏa thuận chị Bùi Thị N nhận nộp cả lệ phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng. Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án cần chấp nhận sự thỏa thuận của chị Bùi Thị N và anh Bùi Xuân Th.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị N và anh Bùi Xuân Th thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Bùi Thị N và anh Bùi Xuân Th có một con chung là Bùi Phương C, sinh ngày 03/10/2013. Chị Bùi Thị N và anh Bùi Xuân Th thỏa thuận giao con Bùi Phương C cho chị Bùi Thị N trực tiếp nuôi dưỡng. Viêc cấp dưỡng nuôi con chị Bùi Thị N và anh Bùi Xuân Th thỏa thuận hàng tháng anh Bùi Xuân Th có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 (hai triệu) đồng/tháng kể từ tháng 01 năm 2021 cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về việc chia tài sản: Chị Bùi Thị N và anh Bùi Xuân Th không có tài sản chung, không yêu cầu Toà án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Bùi Thị N phải nộp lệ phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự chị Bùi Thị N đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006854 ngày 17 tháng 12 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng. Chị Bùi Thị N đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- Đương sự;
- VKSND quận Ngô Quyền;
- UBND phường H1, quận H2, thành phố H (CNKH ngày 03/12/2012);
- Chi cục THADS quận Ngô Quyền;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Bích Phượng